

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ VẠN AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ VẠN AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN AN MEDIA INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VAN AN MEDIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108711834

3. Ngày thành lập: 23/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33 ngõ 101 Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
4.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7.	Lập trình máy vi tính	6201
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
20.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
21.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
25.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7810
26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7830
27.	Đại lý du lịch	7911
28.	Điều hành tua du lịch	7912
29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
30.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
31.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
32.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

35.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ loại Nhà nước cấm)	7721
36.	Cho thuê băng, đĩa video (trừ loại Nhà nước cấm)	7722
37.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê đồ dệt, trang phục, giày dép; đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật; sách, tạp chí; hoa và cây; thiết bị gia đình... (trừ loại Nhà nước cấm)	7729
38.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	9000
39.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ hoạt động có điều kiện và Nhà nước cấm)	9321
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống âm thanh, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
43.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1820
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4761
46.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4762
47.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh quảng cáo	7420
48.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
49.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
50.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	8110
51.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)	7020

52.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
53.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
55.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Phát hành phim, băng video, đĩa DVD-s và các sản phẩm tương tự cho các sân khấu phim điện ảnh, mạng lưới và trạm truyền hình, các rạp chiếu bóng	5913
56.	Hoạt động hậu kỳ	5912
57.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
58.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
59.	Hoạt động viễn thông khác	6190
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về công nghệ khác;	7490
61.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: - Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;	5819
62.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình, phim video (trừ sản xuất phim điện ảnh);	5911
63.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

66.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
67.	Bốc xếp hàng hóa	5224
68.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
70.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
73.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
74.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
75.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
76.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
77.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
78.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
79.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
80.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
81.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
82.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN GIANG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 14/08/1991

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001091012686

Ngày cấp: 05/12/2018

Nơi cấp: *Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cẩm Phương, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cẩm Phương, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001091012686

Ngày cấp: 05/12/2018

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cẩm Phương, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cẩm Phương, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội